Nhận ngày 14/10/26

NOIDUNGYEUCAUBAOGIA

CĐT điền thông tin STT từ 1 trở đi. Ví dụ: 1, 2, 3,...	*CĐT điền thông tin về Hàng hóa/dịch vụ cụ thể. Ví dụ: Thiết bị A, Thiết bị B, Vận chuyển; Lắp đặt;...*	*Điền thông tin khối lượng cần yêu cầu. Tối đa 4 số thập phân sau dấu '.' Ví dụ: 2.5992*	*CĐT điền thông tin Đơn vị tính Ví dụ: Cái; Chiếc; Lần...*	*CĐT điền thông tin mô tả chi tiết thông số kỹ thuật cho hàng hóa/dịch vụ*	*CĐT điền thông tin địa điểm thực hiện giao hàng/địa điểm thực hiện dịch vụ.*	*CĐT điền thông tin*	*CĐT điền thông tin*

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Arsenic (As)	14	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt – Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
2	Đồng (Cu)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
3	Kẽm (Zn)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
4	Antimon (Sb)	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
5	Bari (Bs)	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
6	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
7	Cadmi (Cd)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
8	Chì (Plumbum) (Pb)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
9	Chromi (Cr)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
10	Fluor (F)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
11	Natri (Na)	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
12	Nhôm (Aluminium) (Al)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
13	Nickel (Ni)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
14	Seleni (Se)	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
15	Sunfua	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
16	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
17	Xyanua (CN)	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
18	1,1,1 -Tricloroetan	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
19	1,2 - Dicloroetan	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
20	1,2 - Dicloroeten	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
21	Cacbontetraclorua	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
22	Diclorometan	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
23	Tetracloroeten	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
24	Tricloroeten	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
25	Vinyl clorua	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
26	Benzen	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
27	Etylbenzen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
28	Phenol và dẫn xuất của Phenol	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
29	Styren	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
30	Toluen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
31	Xylen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
32	1,2 - Diclorobenzen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
33	Monoclorobenzen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
34	Triclorobenzen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
35	Acrylamide	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
36	Epiclohydrin	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
37	Hexacloro butadien	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
38	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
39	1,2 - Dicloropropan	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
40	1,3 - Dichloropropen	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
41	2,4-D	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
42	2,4 - DB	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
43	Alachlor	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
44	Aldicarb	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
45	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
46	Carbofuran	18	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
47	Chlorpyrifos	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
48	Clodane	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
49	Clorotoluron	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
50	Cyanazine	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
51	DDT và các dẫn xuất	18	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
52	Dichloprop	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
53	Fenoprop	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
54	Hydroxyatrazine	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
55	Isoproturon	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
56	MCPA	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
57	Mecoprop	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
58	Methoxychlor	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
59	Molinate	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
60	Pendimetalin	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
61	Permethrin Mg/t	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
62	Propanil Uq/L	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
63	Simazine	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
64	Trifuralin	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
65	2,4,6 - Triclorophenol	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
66	Bromat	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
67	Bromodichloromethane	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
68	Bromoform	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
69	Chloroform	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
70	Dibromoacetonitrile	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
71	Dibromochloromethane	32	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn hoặc QCĐP 01:2023/ĐNg	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Gia Nghĩa, Lâm Đồng		
72	Dichloroacetonitrlle	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
73	Dichloroacetic acid	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
74	Formaldehyde	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
75	Monochloramine	12	mẫu	Theo QCVN 01:-1:2024/BYT	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
76	Monochloroacetic acid	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
77	Trichloroacetic acid	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
78	Trichloroaxetonitril	12	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng		
79	Tổng hoạt độ phóng xạ α	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		
80	Tổng hoạt độ phóng xạ β	26	mẫu	Theo QCĐP 01:2023/LĐ hoặc QCĐP 01:2023/BTn	+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ 54 Phạm Ngọc Thạch – Phường Cam Ly Đà Lạt– Lâm Đồng + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng cơ sở 1, Đường Lê Duẩn, Phường Phan Thiết, Lâm Đồng		

Khoa SKMT-YTTH-BNN

Lê Hồng Thiên